

Bản án số: 159/2019/HC-PT

Ngày 11 tháng 4 năm 2019

“V/v khiếu kiện quyết định hành chính
về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Bà Phạm Thi Duyên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Thân Văn Nhường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 151/2018/TLPT-HC ngày 19 tháng 4 năm 2018 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2018/HC-ST ngày 28/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 913/2018/QĐPT - HC ngày 05 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:**

1/ Bà Lê Thị Thúy Ng, sinh năm: 1959;

Địa chỉ: ấp 5, xã A, huyện T, tỉnh Long An.

2/ Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm: 1929;

Địa chỉ: ấp 5, xã A, huyện T, tỉnh Long An.

3/ Ông Lê Văn Đ, sinh năm: 1956;

Địa chỉ: ấp 5, xã A, huyện T, tỉnh Long An.

4/ Bà Lê Thị Ch1, sinh năm: 1957;

Địa chỉ: đường N, khu phố 8, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

5/ Bà Lê Thị X, sinh năm: 1966;

Địa chỉ: ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1982;

Địa chỉ: đường L, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho những người khởi kiện:

Luật sư Trương Thị Minh Th - Công ty luật TNHH MTV TMT, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Phước Tr - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn A Long An.

Địa chỉ trụ sở chính: Quốc lộ 1A, xã L1, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Cẩm L - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn M, sinh năm: 1963;

Địa chỉ: đường L2, Phường 8, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Những người khởi kiện do bà Lê Thị Thúy Ng đại diện theo ủy quyền trình bày:**

Vào ngày 18/01/2017, Ủy ban nhân dân huyện T (UBND huyện T) ban hành Quyết định 392/QĐ-UBND với nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất của ông Lê Văn Ch (cha bà Ng) để thực hiện dự án hạ tầng khu công nghiệp A. Tổng cộng số tiền bồi thường là 1.380.836.389đ, ông Ch chết ngày 01/12/2015 nên gia đình bà Ng đã nhận tiền bồi thường xong. Các đồng thừa kế của ông Lê Văn Ch gồm Lê Thị Ch1, bà Lê Thị Thúy Ng, bà Nguyễn Thị Ch, ông Lê Văn Đ và bà Lê Thị X không đồng ý giá trị bồi thường vì giá trị đất chưa đúng với thực tế, chưa xem xét vị trí đất và các khoản hỗ trợ khác chưa đúng quy định của pháp luật hiện hành. Do đó, bà Lê Thị Thúy Ng và các đồng thừa kế do bà Ng đại diện khởi kiện yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định 392/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T để ban hành quyết định bồi thường theo đúng quy định pháp luật.

*** Người bị kiện - Ủy ban nhân dân huyện T do ông Trịnh Phước Tr đại diện theo ủy quyền trình bày ý kiến như sau:**

Thực hiện chủ trương thu hồi đất để đầu tư hạ tầng khu công nghiệp A, UBND huyện T đã thực hiện các thủ tục theo quy định và thực hiện kê biên, áp giá, ban hành các quyết định bồi thường cho các hộ dân có đất và tài sản trên đất trong khu công nghiệp A. Trong quá trình ban hành các quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường, các hộ dân trong đó có hộ ông Ch (cha bà Ng) đã khiếu nại, khởi kiện và Tòa án nhân dân các cấp tỉnh Long An đã tuyên hủy các quyết định bồi thường đối với 82 hộ dân trong đó có hộ ông Lê Văn Ch. Đến ngày 12/01/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An (UBND tỉnh Long An) ban hành Quyết định 148/QĐ-UBND về việc phê duyệt lại hệ số điều chỉnh đơn giá đất bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng

mặt bằng xây dựng khu công nghiệp A trên địa bàn xã A, huyện T. Ngày 18/01/2017, UBND huyện T ban hành Quyết định số 353/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư cho từng hộ. Theo đó, UBND huyện T ban hành Quyết định 392/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 với nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất của ông Ch để thực hiện dự án hạ tầng khu công nghiệp A. Tổng cộng số tiền bồi thường cho ông Ch là 1.380.836.389đ (mức bồi thường cũ là 714.968.580đ), gia đình bà Ng đã nhận đủ số tiền bồi thường. UBND huyện T xác định đã thực hiện bồi thường đúng theo quy định pháp luật nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thúy Ng và các đồng thừa kế Lê Thị Ch1, Nguyễn Thị Ch, Lê Văn Đ và Lê Thị X.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Công ty TNHH A có văn bản trình bày:**

Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và xin Tòa án xét xử vụ án vắng mặt Công ty TNHH A.

Tại bản án sơ thẩm số 36/2018/HC-ST ngày 28/02/2018 của tòa án nhân dân tỉnh Long An, tuyên xử :

Căn cứ Điều 30, Điều 32 và Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 74, Điều 75, Điều 83 và Điều 86 Luật đất đai; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thúy Ng về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của Ủy ban nhân dân huyện T.

Quyết định 392/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T ban hành là đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/3/2018, bà Lê Thị Thúy Ng kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của những người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện vắng mặt vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người khởi kiện vắng mặt và có văn bản trình bày quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ Quyết định 392/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T; yêu cầu UBND huyện T ban hành các Quyết định khác phù hợp với thực tế và đúng với quy định pháp luật hiện hành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Tòa án cấp phúc thẩm đã tuân thủ đầy đủ thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T ban hành là đúng quy định pháp luật. Bà Lê Thị Thúy Ng, bà Nguyễn Thị Ch, bà Lê Thị Ch1, ông Lê Văn Đ và bà Lê Thị X yêu cầu hủy Quyết định 392/QĐ-UBND nhưng không có căn cứ chứng minh nên không thể xem xét chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Lê Thị Thúy Ng trong thời hạn luật định được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: xét kháng cáo của bà Lê Thị Thúy Ng thấy rằng:

[2.1] Dự án khu công nghiệp A, tỉnh Long An được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1107/QĐ-TTg ngày 21/8/2006. Do đó, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 62 Luật đất đai năm 2013 (khoản 1 Luật đất đai năm 2003) thì Dự án khu công nghiệp A là dự án Nhà nước thực hiện thu hồi đất nên không thuộc trường hợp chủ đầu tư phải thỏa thuận với chủ sử dụng đất.

[2.2] Thực hiện dự án khu công nghiệp A, UBND huyện T đã ban hành các quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường cho các hộ dân trong đó có hộ ông Lê Văn Ch từ năm 2007-2008. Các quyết định của UBND huyện T chưa đúng quy định pháp luật do đó đã bị Tòa án nhân dân các cấp tỉnh Long An đã tuyên hủy các Quyết định bồi thường số 2587/QĐ-UBND ngày 01/11/2007, Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 21/01/2010 và Quyết định 3530/QĐ-UBND ngày 14/6/2013 của UBND huyện T. Đến ngày 12/01/2017, UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định 148/QĐ-UBND về việc phê duyệt lại hệ số điều chỉnh đơn giá đất bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng xây dựng khu công nghiệp A trên địa bàn xã A, huyện T. Ngày 18/01/2017, UBND huyện T ban hành Quyết định số 353/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư cho từng hộ. Theo đó, UBND huyện T ban hành Quyết định 392/QĐ-UBND với nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất của ông Ch để thực hiện dự án hạ tầng khu công nghiệp A. Tổng cộng số tiền bồi thường cho ông Ch là 1.380.836.389đ (mức bồi thường cũ là 714.968.580đ), gia đình bà Ng đã nhận đủ số tiền bồi thường. Do đó, về thẩm quyền và trình tự ban hành Quyết định 392/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T là hoàn toàn đúng trình tự và thẩm quyền theo quy định của khoản 2 Điều 66 và Điều 69 Luật đất đai năm 2013.

[3] Về yêu cầu xem xét giá đất bồi thường: xét thấy, UBND huyện T có đề xuất trưng cầu Công ty Cổ phần thông tin và thẩm định giá M để xác định giá trị đất trên thị trường trong điều kiện bình thường theo thời điểm bồi thường cho ông gia đình ông Ch và được UBND tỉnh Long An họp dân, niêm yết và phê duyệt theo Quyết định 148/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013. Bà Ng cho rằng UBND huyện T áp giá không đúng và đưa

ra chứng thư thẩm định giá đất của hộ dân khác nhưng không là cơ sở pháp lý để áp giá bồi thường nên không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về yêu cầu xem xét giá trị tài sản trên đất: theo Biên bản kiểm kê năm 2007 đến nay áp dụng bảng giá theo quy định tại Quyết định 57/2016/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của UBND tỉnh Long An quy định đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi là thủy sản khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An và Quyết định 58/2016/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 của UBND tỉnh Long An quy định đơn giá xây dựng mới loại nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc và đơn giá mồ mả trên địa bàn tỉnh Long An là hoàn toàn phù hợp pháp luật và hoàn toàn có lợi cho ông Ch. Do đó, yêu cầu kháng cáo về giá trị tài sản là không có căn cứ xem xét chấp nhận.

[5] Về yêu cầu xem xét các khoản hỗ trợ khác: xét thấy, mức hỗ trợ di dời và mức hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp được UBND huyện T áp dụng trên cơ sở Quyết định 148/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 và Quyết định 56/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của UBND tỉnh Long An quy định bồi thường trên toàn địa bàn tỉnh Long An hoàn toàn phù hợp quy định Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của người khởi kiện.

[6] Về yêu cầu xem xét giá nền tái định cư: xét thấy, giá bán nền tái định cư thay đổi là do ảnh hưởng của nhà đầu tư trước đó cùng việc khiếu kiện của người dân bị thu hồi đất làm khu tái định cư kéo dài nên ảnh hưởng tiến độ thi công cơ sở hạ tầng của khu tái định cư. Do gia đình bà Ng được bồi thường theo giá mới cao hơn giá bồi thường năm 2008 nên giá đầu tư suất tái định cư cũng phải được điều chỉnh theo bảng giá do suất tái định cư được UBND tỉnh Long An phê duyệt tại thời điểm bồi thường. Do đó, yêu cầu xem xét giá tái định cư của bà Ng là không có căn cứ xem xét chấp nhận.

[7] Về yêu cầu xem xét nền ưu đãi: Quyết định 56/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của UBND tỉnh Long An có hiệu lực nên vấn đề nền ưu đãi cho đất nông nghiệp không còn triển khai nên việc UBND huyện T không giải quyết nền ưu đãi là hoàn toàn phù hợp nên không có căn cứ xem xét yêu cầu này.

[8] Về yêu cầu xem xét đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư: Theo bản đồ quy hoạch chi tiết xã A thì vị trí đất nông nghiệp của ông Lê Văn Ch không phải là đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư, không có quy hoạch khu dân cư, không có phê duyệt khu dân cư của cấp có thẩm quyền. Do đó, UBND huyện T không xem xét hỗ trợ như trường hợp đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư là hoàn toàn có căn cứ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người kháng cáo không đưa ra được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu hủy Quyết định 392/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Thúy Ng.

Đại diện viện kiểm sát cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện là có căn cứ được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[9] Về án phí: Bà Lê Thị Thúy Ng phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính;

1. Bác đơn kháng cáo của bà Lê Thị Thúy Ng. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2018/HC-ST ngày 28/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Căn cứ Điều 30, Điều 32 và Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Điều 74, Điều 75, Điều 83 và Điều 86 Luật đất đai; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện Lê Thị Thúy Ng, bà Lê Thị Ch1, bà Nguyễn Thị Ch, bà Lê Thị X và ông Lê Văn Đ về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của Ủy ban nhân dân huyện T.

Quyết định 392/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện T ban hành là đúng quy định pháp luật.

2. Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: bà Lê Thị Thúy Ng phải nộp 300.000đ; được khấu trừ 300.000đ tạm ứng án phí bà Ng đã nộp tại biên lai thu số 0001219 ngày 14/3/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

4. Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Mười

Phạm Thị Duyên

Hoàng Thanh Dũng

